TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2024/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2024/TLST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn**:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ T;** sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn**: 1/** Bà **Nguyễn Thị Kim L;** sinh năm: 1969; địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Ông **Lê Thanh T1**; Sinh năm: 1972**;** địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Thanh T1 thừa nhận có nợ bà Nguyễn Thị Mỹ T số tiền nợ hụi 100.000.00 đồng (Một trăm triệu đồng), gồm vốn gốc 94.070.000 đồng (chín mươi bốn triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) và lãi 5.930.000đ (Năm triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Thanh T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ T số tiền nợ hụi 100.000.00 đồng (Một trăm triệu đồng), gồm vốn gốc 94.070.000 đồng (Chín mươi bốn triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng) và lãi 5.930.000đ (Năm triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

1. 2/ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L, ông T1 nhận chịu toàn bộ án phí.

2.1/ Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Thanh T1 nhận liên đới chịu toàn bộ án phí là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ T không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ T số tiền 3.175.000đ (Ba triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001918 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan